TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HNGĐ-ST
Ngày 26/7/2021
V/v: Tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Thanh Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Môn
2. Bà Phạm Thị Thư

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang –Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Trí - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố B.

Trong ngày 26/7/2021, tại trụ sở TAND thành phố B mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 179/2021/TLST – HNGĐ ngày 15/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/ QĐXXST-HNGĐ ngày 09/7/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị N, sinh năm 1982 (Đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi ĐKHKTT: Số nhà 386, đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thành phố B, tỉnh B.

Nơi ở: Số nhà 10 A, ngõ 172, đường Lê Lợi, phường Lê Lợi, thành phố B, tỉnh B.

Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện HL, tỉnh LS.

Bị đơn: Anh Đào Ngọc H, sinh năm 1971 (Đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 10 A, ngõ 172, đường Lê Lợi, phường Lê Lợi, thành phố B, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản tự khai có trong hồ sơ, nguyên đơn là chị Lương Thị N trình bày:

Tuy bản thân chị hiện nay đang bị tạm giam tại Công an huyện HL, tỉnh LS nhưng chị vẫn đảm bảo được việc nuôi con chung vì các con của chị đã có gia đình

nhà ngoại nuôi giúp. Do vậy, chị vẫn đề nghị được nuôi cả 02 con chung, không đồng ý để anh H nuôi và chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Do chị đang bị tạm giam nên chị đề nghị được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử tại Tòa án.

Ngoài ra, chị N khong có yêu cầu đề nghị gì.

Tại biên bản ghi lời khai, bị đơn anh Đào Ngọc H trình bày:

Tháng 10/2020, anh và chị N đã ly hôn theo quyết định của Tòa án nhân dân thành phố B. Khi đó, giữa anh và chị N thỏa thuận thuận tình ly hôn và thống nhất giao 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Đến nay, Tòa án giải quyết lại về phần con chung thì do chị N hiện đang bị giam giữ tại LS nên anh đồng ý nhận nuôi dưỡng cả 02 con chung là cháu Đào DA, sinh ngày 19/4/2004 và cháu Đào Ngọc Thảo, sinh ngày 02/7/2017. Anh hiện đang làm nghề lao động tự do nhưng có thu nhập ổn định, có nhà cửa khang trang, đảm bảo việc cuôi con chung nên anh không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Tại biên bản lấy lời khai, cháu Đào DA là con chung của chị N, anh H trình bày: Cháu là con bố Đào Ngọc H và mẹ Lương Thị N. Bố mẹ cháu hiện đã ly hôn, không còn ở với nhau. Cháu hiện nay đang ở cùng bố và phát triển khỏe mạnh. Cháu cũng biết mẹ cháu hiện nay đang bị giam giữ nên nguyện vọng của cháu muốn ở cùng với bố.

Tại biên bản làm việc ngày 17/6/2021,chính quyền địa phương nơi chị N anh H sinh sống cung cấp: Chị N, anh H sinh sống tại số nhà 10 A, ngõ 172, đường Lê Lợi, phường Lê Lợi, thành phố B nhưng hiện nay đã ly hôn. Chị N hiện không có mặt tại địa phương do bị bắt về hành vi phạm tội, đang bị giam giữ tại tỉnh LS còn thời gian bắt, nơi giam giữ cụ thể thì địa phương không nắm được còn anh H hiện vẫn thường xuyên sinh sống tại địa chỉ trên. Anh H và chị N có 02 con chung là cháu Đào DA, sinh năm 2004 và cháu Đào Ngọc Thảo, sinh năm 2017. Hiện cháu Anh đang ở cùng anh H tại địa phương và phát triển bình thường, còn cháu Thảo thì sinh sống cùng gia đình nhà chị N. Anh H hiện nay đang sinh sống ổn định tại nhà riêng khang trang, làm công việc tự do, thu nhập ổn định, đảm bảo cuộc sống hàng ngày và nuôi con.

Tại phiên toà:

Chị N, anh H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự, phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về việc nuôi con chung: Giao cho anh Đào Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Đào DA, sinh ngày 19/4/2004 và cháu Đào

Ngọc Thảo, sinh ngày 02/7/2017. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét.

+ Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Tại Quyết định Giám đốc thẩm số 10/2021/HNGĐ-GĐT ngày 14/5/2021, Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội đã quyết định "Hủy một phần Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 247/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B về phần con chung trong vụ án hôn nhân gia đình giữa chị Lương Thị N và anh Đào Ngọc H. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm lại về phần con chung theo quy định của pháp luật". Do vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là "Tranh chấp về việc nuôi con" và thẩm quyền giải quyết lại vụ án là Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về việc tranh chấp nuôi con:

[3.1] Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 274/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B đã quyết định:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị N và anh Đào Ngọc H.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

-Về con chung: Các bên thỏa thuận chị Lương Thị N trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Đào DA, sinh ngày 19/4/2004 và cháu Đào Ngọc Thảo, sinh ngày 02/7/2017. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn không ai được cản trở.

-Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Hai bên thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Ngoài ra, Quyết định còn ghi sự sự thỏa thuận về án phí sơ thẩm.

Sau khi Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, ngày 18/12/2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B đề nghị kháng nghị theo thủ tục Giám đốc thẩm. Tại Quyết định kháng nghị Giám đốc thẩm số

16/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 08/3/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã đề nghị Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm hủy toàn bộ Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 274/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B để giải quyết lại.

Tại Quyết định Giám đốc thẩm số 10/2021/HNGĐ-GĐT ngày 14/5/2021, Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội đã quyết định "Hủy một phần Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 247/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B về phần con chung trong vụ án hôn nhân gia đình giữa chị Lương Thị N và anh Đào Ngọc H. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm lại về phần con chung theo quy định của pháp luật".

[3.2] Xét thấy, ngày 09/5/2020 chị Lương Thị N bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội kết án 28 tháng tù về tội "Đánh bạc" tại bản án hình sự phúc thẩm số 284/2020/HSPT. Ngày 08/10/2020, Tòa án nhân dân thành phố B ra Quyết định thi hành án phạt tù số 36/2020/QĐ-CA đối với chị Lương Thị N. Ngày 13/10/2020, Tòa án nhân dân thành phố B đã giao Quyết định thi hành án phạt tù cho chị N. Trong thời gian chờ thi hành án phạt tù, ngày 16/10/2020 chị N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố B giải quyết ly hôn với anh Đào Ngọc H. Ngày 28/10/2020, Tòa án nhân dân thành phố B ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và công nhận sự thỏa thuận về con chung, giao cháu Đào DA sinh ngày 19/4/2004 và cháu Đào Ngọc Thảo, sinh ngày 02/7/2017 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Như vậy, việc Tòa án nhân dân thành phố B ghi nhận sự thỏa thuận của chị N, anh H về việc giao 02 con chung cho chị N nuôi dưỡng trong khi chị N phải đi chấp hành án phạt tù là không đảm bảo quyền lợi cho các con chung, thỏa thuận trên của chị N, anh H là nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ thi hành án của chị N.

Sau khi thụ lý lại vụ án, qua lời khai chị N, anh H đều có nguyện vọng được nuôi cả 02 con chung, chị N cho rằng chị đảm bảo việc nuôi con chung vì các con của chị đã có gia đình nhà ngoại nuôi giúp. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị N hiện nay đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện HL, tỉnh LS trong một vụ án khác, bản thân chị cũng đang chấp hành án của bản án số 284/2020/HSPT ngày 09/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nên chị xác định chị vẫn có đủ khả năng, điều kiện nuôi con và các con chung đã có gia đình nhà ngoại nuôi giúp là không phù hợp với thực tế, không đảm bảo quyền lợi của các con chung. Trong khi anh H cũng có nguyện vọng được nuôi con chung, bản thân anh hiện đang làm lao động tự do nhưng có thu nhập, có nhà cửa khang trang nên đảm bảo việc nuôi con chung hơn chị N. Cháu DA cũng có nguyện vọng được ở cùng anh H. Do vậy, cần giao 02 con chung là cháu Đào DA, sinh ngày 19/4/2004 và cháu Đào Ngọc Thảo, sinh ngày 02/7/2017 cho anh H nuôi dưỡng là phù hợp, có căn cứ. Trường hợp sau khi chị N đi chấp hành án về có mong muốn, nguyện vọng được nuôi con chung thì

chị có quyền làm đơn đề nghị thay đổi lại việc nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N, anh H không yêu nên HĐXX không xem xét trong vụ án này.

[5] Về án phí: Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 274/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B đã giải quyết về phần án phí đối với các đương sự và Quyết định đó không bị cáo kháng, kháng nghị về phần án phí nên có hiệu lực thi hành. Do đó, việc giải quyết lại về việc tranh chấp nuôi con các đương sự không phải nộp và không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS.

Xử:

1.Về con chung: Giao cho anh Đào Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đào DA, sinh ngày 19/4/2004 và cháu Đào Ngọc Thảo, sinh ngày 02/7/2017. Chị N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị N, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh B;.
- VKSND Tp B;.
- CCTHADS Tp B;
- UBND phường Ngô Quyền, Tp B;
- Các đương sự.
- Lưu HS vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Thanh Quyên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận **:**

- *VKSND TP B;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh B;*
- *Chi cục THA dân sự thành phố B;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà